

Các khái niệm trong Triết học Mác - Lênin

TMATH EDU

Ngày 8 tháng 8 năm 2025

Khái niệm chung về triết học

- **Triết học:** Hệ thống tri thức lý luận chung nhất về thế giới và vị trí con người.
- **Nguồn gốc nhận thức:** Nhu cầu nhận thức bản chất thế giới, tư duy trừu tượng.
- **Nguồn gốc xã hội:** Gắn với sản xuất, phân hóa giai cấp, xuất hiện nhà nước.
- **Thế giới quan:** Hệ thống quan điểm, tri thức, niềm tin về thế giới.
- **Nhân sinh quan:** Quan niệm về mục đích, ý nghĩa cuộc sống.
- **Phương pháp luận:** Lý luận về phương pháp nhận thức và thực tiễn.
- **Vấn đề cơ bản:** Quan hệ vật chất - ý thức và khả năng nhận thức thế giới.
- **Bản thể luận:** Nghiên cứu cái tồn tại, nguồn gốc thế giới.
- **Nhận thức luận:** Nghiên cứu khả năng, quá trình nhận thức.

Các trường phái và phương pháp tư duy

- **Chủ nghĩa duy vật:** Vật chất có trước, quyết định ý thức.
- **Chủ nghĩa duy tâm:** Ý thức có trước, quyết định vật chất.
- **Nhất nguyên luận:** Thừa nhận một bản nguyên.
- **Nhị nguyên luận:** Thừa nhận hai bản nguyên vật chất và tinh thần.
- **Thuyết khả tri:** Con người có thể nhận thức thế giới.
- **Thuyết bất khả tri:** Phủ nhận khả năng nhận thức bản chất thế giới.
- **Hoài nghi luận:** Nghi ngờ tính chắc chắn của tri thức.
- **Phép biện chứng:** Nhìn sự vật trong mối liên hệ và vận động.
- **Phép siêu hình:** Nhìn sự vật cô lập, bất biến.
- **Biện chứng tự phát:** Hình thức sơ khai thời cổ đại.
- **Biện chứng duy tâm:** Vận động bắt nguồn từ tinh thần.
- **Biện chứng duy vật:** Vận động bắt nguồn từ mâu thuẫn nội tại của vật chất.

Phạm trù cơ bản và Duy vật lịch sử

- **Vật chất:** Thực tại khách quan tồn tại độc lập ý thức.
- **Ý thức:** Sự phản ánh thế giới vào bộ óc, có tính sáng tạo.
- **Không gian:** Hình thức tồn tại về sắp xếp, vị trí, hình dạng.
- **Thời gian:** Hình thức tồn tại về trình tự, chiều hướng biến đổi.
- **Vận động:** Phương thức tồn tại của vật chất.
- **Phản ánh:** Sự tái tạo đặc điểm sự vật.
- **Lực lượng sản xuất:** Yếu tố vật chất và con người tạo ra sản phẩm.
- **Quan hệ sản xuất:** Quan hệ giữa người với người trong sản xuất.
- **Phương thức sản xuất:** Thống nhất lực lượng và quan hệ sản xuất.
- **Cơ sở hạ tầng:** Nền tảng kinh tế của xã hội.
- **Kiến trúc thượng tầng:** Hệ thống chính trị, pháp luật, tư tưởng.
- **Giai cấp:** Tập đoàn người có vị trí khác nhau trong sản xuất.
- **Đấu tranh giai cấp:** Mâu thuẫn giữa các giai cấp đối lập.
- **Nhà nước:** Bộ máy quyền lực của giai cấp thống trị.
- **Cách mạng xã hội:** Thay thế phương thức sản xuất cũ.
- **Tồn tại xã hội:** Điều kiện sinh hoạt vật chất.

Quan niệm về con người

- **Bản chất con người:** Tổng hòa các mối quan hệ xã hội.
- **Quan hệ xã hội:** Sự liên kết giữa người với người.
- **Phát triển toàn diện con người:** Hoàn thiện thể chất, trí tuệ, tinh thần.

Lịch sử phát triển triết học

- **Triết học cổ đại:** Ra đời ở phương Đông và phương Tây (thế kỷ VIII - VI TCN), gắn với nhu cầu nhận thức và xã hội có giai cấp.
- **Triết học trung cổ:** Bị chi phối mạnh bởi tôn giáo, đặc biệt là thần học.
- **Triết học Phục hưng và Cận đại:** Gắn với sự phát triển khoa học tự nhiên, đề cao lý trí, con người.
- **Triết học cổ điển Đức:** Đỉnh cao của phép biện chứng duy tâm (Cantơ, Hêghen) và duy vật (Phơbach).
- **Triết học Mác - Lênin:** Cuộc cách mạng trong triết học, thống nhất chủ nghĩa duy vật với phép biện chứng, xây dựng chủ nghĩa duy vật lịch sử.
- **Triết học hiện đại:** Nhiều trào lưu đa dạng, nhưng triết học Mác - Lênin vẫn giữ vai trò nền tảng khoa học và phương pháp luận.